

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Huyền

2. Bà Nông Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với:

** Các bị cáo:*

1. **Hoàng Văn C**, sinh ngày 05/5/1988, tại xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị I; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/7/2018 bị Công an xã X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 25/7/2018 bị UBND xã X ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện ma túy, đến ngày 18/9/2018 đình chỉ thi hành quyết định này; bị bắt tạm giam ngày 30/8/2018; có mặt.

2. **Hoàng Văn T**, sinh ngày 03/3/1981, tại xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị L (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị V (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 22/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn mỗi lần 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản (lần một từ ngày 29/6/2006, lần hai từ ngày 19/7/2013); ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án này đã cấu thành định tội cho lần xét xử ngày 22/8/2017, không bị coi là tiền án); ngày 10/8/2018 bị UBND xã X ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi gây rối trật tự công cộng và vi

phạm các quy định trật tự an toàn xã hội, đến ngày 18/9/2018 đình chỉ thi hành quyết định này; bị bắt tạm giam ngày 30/8/2018; có mặt.

** Các bị hại:*

1. Anh Lò Văn A, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

2. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trương Thị P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố số 03, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/8/2018 Hoàng Văn T đến lán chăn nuôi của gia đình Hoàng Văn C chơi, ăn cơm và ngủ lại qua đêm, khoảng 20 giờ C rủ T đi trộm cắp gà, C nói với T “Tao biết có nhà nuôi nhốt nhiều gà phía sau nhà, đêm nay tao với mày sẽ đi trộm cắp”, T đồng ý, sau đó T và C đi ngủ, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 28/8/2018 C điều khiển xe máy nhãn hiệu LONGGIN, không có biển kiểm soát chở T, mang theo 01 chiếc lồng sắt, 01 chiếc kìm bằng sắt, 01 chiếc đèn pin đi đến nhà anh Hoàng Văn B tại thôn M, xã X, đến cách nhà anh B khoảng 100 mét thì xuống xe tắt máy rồi dắt xe đi một đoạn đến khu đất trống thì dừng lại, C cầm theo chiếc kìm rồi cùng T đi vào chỗ chuồng gà, C dùng kìm cắt dây thép buộc lưới sắt B40 với cột bê tông rồi cùng T nhấc tấm lưới B40 lên sau đó T nhặt 01 đoạn gậy gỗ tròn dài 72cm chống tấm lưới để tạo khe hở rồi cùng nhau chui vào phía bên trong, thấy chuồng gà có nhiều ngăn, hai ngăn ngoài là gà nhỏ, ngăn thứ ba bên trong là gà lớn được quây kín bằng lưới sắt B40, C và T dùng tay nhấc cột bằng cây buộc vào tấm lưới B40 để tạo ra khe hở rồi chui vào bắt trộm gà. C bắt 06 con, T bắt 07 con, tổng cộng 13 con (11 con gà thiếu, 02 con gà mái) cho vào lồng sắt rồi C chở T cùng lồng gà trộm cắp đi về lán chăn nuôi của gia đình C, T xuống xe đi vào lán ngủ, còn C tiếp tục chở lồng gà lên thị trấn Q, huyện Y bán cho chị Trương Thị P giá 50.000đ/kg x 33kg thành tiền 1.650.000đ. Trên đường về đến địa phận thôn R, thị trấn Q, huyện Y, C vứt lồng sắt cùng chiếc kìm tại đó. Số tiền bán gà do trộm cắp mà có C và T đã chi tiêu cá nhân hết. Chị P không biết gà trộm cắp nên đã bán cho khách 11 con, còn lại 02 con gà thiếu đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Khi bị phát giác hành vi trộm cắp gà, Hoàng Văn C và Hoàng Văn T tự thú: Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2018, C và T cùng nhau đi bộ từ lán chăn nuôi của gia đình C ở thôn E, xã X theo đường đi xã S, huyện Y để soi chim, khi đi đến km 03+200 xã X - S thuộc địa phận thôn K, xã X, huyện Y, C nhìn thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu LONGGIN, không có biển kiểm soát của anh Lò Văn A trú tại thôn K, xã X dựng ở đường mòn, cách đường nhựa X đi S khoảng 02 mét, không có ai trông coi. C nảy sinh ý định lấy trộm nên đã đến nơi đạp cần khởi động xe để nổ máy nhưng không được, C dắt xe và nói với T là C lấy chiếc xe máy này đem về để làm phương tiện đi lại, T không nói gì. Sau đó, C dắt đi về lán chăn nuôi của nhà mình, T đi theo sau, trên đường đi đoạn đường nào lên dốc thì T giúp đẩy xe, đoạn đường nào xuống

dốc thì C và T ngồi lên xe thả trôi, ngày hôm sau 27/8/2018 C mang chiếc xe máy trộm cắp tự sửa chữa, đến rạng sáng ngày 28/8/2018 C đã dùng chiếc xe máy này làm phương tiện đi trộm cắp gà của gia đình anh Hoàng Văn B. Khi bị bắt C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Y.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu LONGGIN, không có biển kiểm soát cho anh Lò Văn A; trả lại 02 con gà thiếu cho anh Hoàng Văn B. Thu giữ 01 đoạn gậy tại hiện trường và 01 đèn pin của C. Chiếc lồng sắt để đựng gà trộm cắp và chiếc kìm C bỏ tại thôn R, thị trấn Q, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Không có ai yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Chiếc xe máy nhãn hiệu LONGGIN anh Lò Văn A mua của ông Mai Trung U trú tại Phường G, thành phố O, tỉnh Hà Giang vào năm 2014. Theo Đăng ký mô tô, xe máy số 0021385 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 05/12/2001, chiếc xe máy nhãn hiệu LONGGIN loại xe nữ, biển kiểm soát 23H2-5249 có số khung DR100-01034994, số máy C510FM-01034994. Tại Kết luận giám định số 327/KL-PC09 ngày 02/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Số khung, số máy của xe máy gửi giám định đã bị tẩy xóa hoàn toàn; số khung nguyên thủy của xe là: ?R100*01034994*, số máy nguyên thủy của xe là: ?C150FM*01034994*”, tại vị trí dấu ? còn một ký tự nữa nhưng không xác định được.

Tại Kết luận định giá số 251/KL-HĐĐG ngày 09/10/2018 và Kết luận định giá số 214/KL-HĐĐG ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y xác định chiếc xe máy nhãn hiệu LONGGIN giá trị 500.000đ; 13 con gà giá trị 3.630.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, mỗi bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Không có ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét. Tịch thu và tiêu hủy 01 đoạn gậy và 01 chiếc đèn pin là công cụ, phương tiện phạm tội; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện Y, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kèm sơ đồ, bản ảnh, biên bản xác định hiện trường kèm bản ảnh, biên bản thực nghiệm điều tra kèm bản ảnh, biên bản nhận dạng kèm bản ảnh, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2018, Hoàng Văn C và Hoàng Văn T đi soi chim, đến km 03+200 xã X - S thuộc địa phận thôn K, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang, C đã lén lút lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu LONGGIN của anh Lò Văn A dựng ở đường mòn, giá trị 500.000đ mang về lán chăn nuôi của nhà mình để sử dụng, Hoàng Văn T tuy không trực tiếp lấy xe nhưng đã giúp sức cho C đẩy xe lên dốc và ngồi lên xe thả trôi để mang được tài sản về nhà, như vậy là đồng phạm về tội trộm cắp. Khoảng 02 giờ sáng ngày 28/8/2018 Hoàng Văn C và Hoàng Văn T đi xe máy mang theo lồng sắt, kìm, đèn pin lén lút vào chuồng gà gia đình anh Hoàng Văn B tại thôn M, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang lấy trộm 13 con gà thiện và gà mái giá trị 3.630.000đ mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*”. Như vậy, hành vi trộm cắp xe máy và trộm cắp gà nêu trên của các bị cáo, đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát quyết định truy tố và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng đêm tối, mọi người đi ngủ để lén lút trộm cắp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Bị cáo Hoàng Văn C đã có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Hoàng Văn T đã có tiền án bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Do đó, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh Lò Văn A tuy giá trị 500.000đ (dưới 2.000.000đ) là đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ba ngày sau các bị cáo trộm cắp gà của gia đình anh Hoàng Văn B giá trị 3.630.000đ (trên 2.000.000đ) đủ yếu tố về định

lượng cầu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, các bị cáo đã 02 lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lần này tiếp tục phạm tội (trộm cắp gà 3.630.000đ) thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Nhân thân của các bị cáo không tốt, bị cáo Hoàng Văn T ngoài 01 tiền án còn 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản; 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Bị cáo Hoàng Văn C ngoài 01 tiền sự còn 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Tuy lần xử phạt tù của bị cáo T đã cấu thành tội của lần xét xử sau và những lần bị xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo nêu trên đã chấp hành xong, không bị coi là tiền án, tiền sự nhưng bị cáo không tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục phạm tội do cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên các bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp xe máy; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Tính chất, vai trò của đồng phạm, cá thể hóa hình phạt: Vụ án có nhiều người cố ý cùng thực hiện một tội phạm, là đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên không bị coi là phạm tội có tổ chức. Đối với bị cáo Hoàng Văn C là người rủ rê, khởi xướng và thực hành chính, trực tiếp thực hiện tội phạm nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Hoàng Văn T là người giúp sức trộm cắp xe máy và thực hành cùng bị cáo C trực tiếp thực hiện tội phạm trộm cắp gà, xét thấy tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhẹ hơn so với bị cáo C. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng hơn, nhân thân xấu hơn bị cáo C nên cần quyết định mức hình phạt tương xứng với bị cáo C mới có tác dụng phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi chị Trương Thị P mua 13 con gà là ngay tình, hoàn toàn không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không bị coi là hành vi vi phạm pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Văn A đã nhận lại chiếc xe máy là tài sản bị chiếm đoạt; bị hại Hoàng Văn B đã nhận lại 02 con gà, còn lại 11 con đã bán không thu giữ được, anh B không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu 01 chiếc xe máy nhãn hiệu LONGGIN; 02 con gà thiến là đúng pháp luật. Còn lại 01 đoạn cây gỗ, 01 chiếc đèn pin là công cụ, phương tiện phạm tội, đồng thời không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam - ngày 30/8/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam - ngày 30/8/2018.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ hình trụ tròn có đường kính 3,5 cm, dài 72cm; 01 chiếc đèn pin màu đen loại đèn đeo đầu không có dây đeo, công tắc đèn đã bị hỏng. Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 09/11/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV27, PC81 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- UBND xã X;
- Các bị cáo, các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Quý

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huyền

Nông Thị Vân

Nguyễn Xuân Quý

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV27, PC81 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- UBND xã X;
- Các bị cáo, các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Quý